



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên
trình độ Đại học chính quy - Đợt tháng 10/2023**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 168/2006/QĐ-TTg, ngày 17/07/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-HĐHV, ngày 08/08/2022 của Chủ tịch Hội đồng Học viện Hàng không Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ-HVHKVN-ĐT ngày 17/9/2014 của Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học theo học chế tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-HVHKVN ngày 23/09/2019 của Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam về việc ban hành quy định về công nhận kết quả miễn, chuyển điểm học phần tại Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ biên bản xét tốt nghiệp ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng xét tốt nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp 41 (Bốn mươi một) bằng Cử nhân Quản trị kinh doanh; 03 (Ba) bằng Kỹ sư Quản lý hoạt động bay; 02 (Hai) bằng Kỹ sư Kỹ thuật Hàng không; 04 (Bốn) bằng Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện tử-viễn thông cho các sinh viên tốt nghiệp trình độ Đại học chính quy & Đại học vừa làm vừa học - Đợt tháng 10/2023 (Theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng Đào tạo, các Khoa, đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như điều 2;

- Lưu VT,ĐT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS. Nguyễn Thanh Dũng





**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - ĐỢT THÁNG 10/2023**

(Đính kèm quyết định số: 1126 /QĐ-HVHKVN ngày 31/10/2023)

Số TT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp học	Điểm TN	Xếp loại	Ghi chú
1	1753020049	Nguyễn Trọng	Hiếu	26/07/1999	17ĐHĐT01	2.38	Trung bình	Công nghệ KT điện tử - viễn thông
2	1853020034	Vũ Tuấn	Anh	09/05/2000	18ĐHĐT02	2.63	Khá	Công nghệ KT điện tử - viễn thông
3	1853020043	Đặng Trường	Lam	17/03/2000	18ĐHĐT02	2.62	Khá	Công nghệ KT điện tử - viễn thông
4	1653020017	Ma Công	Bình	23/02/1998	ĐV1-K10	2.5	Khá	Công nghệ KT điện tử - viễn thông
5	1751200001	Phạm Ngọc Minh	Hoàng	13/03/1999	17ĐHKT01	2.61	Khá	Kỹ thuật Hàng không
6	1951200032	Hà Đức	Duy	05/08/2001	19ĐHKT01	2.67	Khá	Kỹ thuật Hàng không
7	2036060003	Nguyễn Đức	Cường	08/11/1989	20ĐVKL01- Quản lý hoạt động bay	3.23	Giỏi	Quản lý hoạt động bay
8	2036060010	Nguyễn Đỗ Thanh	Phương	20/10/1996	20ĐVKL01- Quản lý hoạt động bay	3.09	Khá	Quản lý hoạt động bay
9	1651200002	Nguyễn Thanh	Hải	20/06/1998	QLB-K10	2.31	Trung bình	Quản lý hoạt động bay
10	1751010401	Nguyễn Thị	Thảo	26/06/1999	17ĐHQTC	2.74	Khá	Quản trị kinh doanh
11	1731010019	Vũ Đức	Cường	28/08/1995	17ĐVQT01 - Quản trị kinh doanh VLVH	2.52	Khá	Quản trị kinh doanh
12	1851010113	Lê Việt	Hoàng	10/08/1999	18ĐHQTVT2	2.93	Khá	Quản trị kinh doanh
13	1951010079	Nguyễn Hoài	Linh	28/09/2001	19ĐHQTC1	2.88	Khá	Quản trị kinh doanh
14	1951010359	Trần Thị Khánh	Huyền	26/01/2001	19ĐHQTC2	3.15	Khá	Quản trị kinh doanh
15	1951010124	Nguyễn Thanh	Phong	31/03/2001	19ĐHQTC2	2.93	Khá	Quản trị kinh doanh
16	1951010325	Lê Thị Mỹ	Phúc	06/10/2001	19ĐHQTC2	2.69	Khá	Quản trị kinh doanh
17	1951010274	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	26/09/2001	19ĐHQTC2	2.66	Khá	Quản trị kinh doanh
18	1951010353	Lê Tường	Vy	29/12/2001	19ĐHQTC2	2.8	Khá	Quản trị kinh doanh
19	1951010349	Võ Lưu Bảo	Châu	12/03/2001	19ĐHQTDL	3.03	Khá	Quản trị kinh doanh
20	1951010300	Lê Huỳnh Thiện	Khiêm	03/03/2001	19ĐHQTDL	2.67	Khá	Quản trị kinh doanh
21	1951010272	Phạm Anh	Khoa	22/02/2001	19ĐHQTDL	2.6	Khá	Quản trị kinh doanh
22	1951010058	Lê Hiếu	Nhi	23/06/2001	19ĐHQTDL	2.81	Khá	Quản trị kinh doanh

Số TT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp học	Điểm TN	Xếp loại	Ghi chú
23	1951010343	Nguyễn Cát Tường	Vy	01/04/2001	19ĐHQTDL	3.12	Khá	Quản trị kinh doanh
24	1951010183	Nguyễn Thị Hải	Dương	22/02/1998	19ĐHQTTTH1	3.26	Giỏi	Quản trị kinh doanh
25	1951010225	Nguyễn Ngọc Đan	Thanh	21/09/2001	19ĐHQTTTH1	2.52	Khá	Quản trị kinh doanh
26	1951010382	Phạm Nguyễn Như	Ý	10/04/2001	19ĐHQTTTH1	2.49	Trung bình	Quản trị kinh doanh
27	1951010133	Phạm Thanh	Hằng	22/05/2001	19ĐHQTTTH2	2.82	Khá	Quản trị kinh doanh
28	1951010145	Nguyễn Hoàng	Khôi	26/12/2001	19ĐHQTTTH2	2.8	Khá	Quản trị kinh doanh
29	1951010170	Trần Võ Bảo	Ngọc	02/11/2001	19ĐHQTTTH2	2.77	Khá	Quản trị kinh doanh
30	1951010185	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	26/08/2001	19ĐHQTTTH2	2.64	Khá	Quản trị kinh doanh
31	1951010180	Trần Ngọc Khánh	Vy	03/05/2001	19ĐHQTTTH2	2.89	Khá	Quản trị kinh doanh
32	1951010195	Nguyễn Đỗ Hoàng	Dung	30/10/2001	19ĐHQTVT1	2.88	Khá	Quản trị kinh doanh
33	1951010192	Vũ Thị Bình	Minh	21/08/2001	19ĐHQTVT2	3.05	Khá	Quản trị kinh doanh
34	1951010178	Nguyễn Thị Kim	Oanh	24/10/2001	19ĐHQTVT2	2.69	Khá	Quản trị kinh doanh
35	1951010161	Lê Khánh	Quỳnh	10/10/2001	19ĐHQTVT2	2.92	Khá	Quản trị kinh doanh
36	1951010165	Bùi Thị Như	Tịnh	15/08/2001	19ĐHQTVT2	2.73	Khá	Quản trị kinh doanh
37	1951010396	Lưu Phước	Anh	02/09/2001	19ĐHQTVT3	2.74	Khá	Quản trị kinh doanh
38	1951010303	Lê Huy	Hoàng	18/10/2001	19ĐHQTVT3	2.52	Khá	Quản trị kinh doanh
39	1951010384	Nguyễn Đan	Ngọc	21/03/2001	19ĐHQTVT3	2.83	Khá	Quản trị kinh doanh
40	1951010393	Vũ Hồ Huỳnh	Trang	21/01/2001	19ĐHQTVT3	2.86	Khá	Quản trị kinh doanh
41	1651010443	Trần Thị Quỳnh	Na	09/08/1998	QTDL2-K10	2.43	Trung bình	Quản trị kinh doanh
42	1651010464	Đỗ Yến	Nhi	14/01/1998	QTDL2-K10	3.06	Khá	Quản trị kinh doanh
43	1551010342	Nguyễn Ngọc Bích	Huyền	18/12/1997	QTDL2-K9	2.63	Khá	Quản trị kinh doanh
44	1551010339	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	21/04/1996	QTKDCHK2-K9	2.73	Khá	Quản trị kinh doanh
45	1651010103	Đỗ Thị Như	Nguyệt	12/02/1998	QTKDTH1-K10	2.6	Khá	Quản trị kinh doanh
46	1651010458	Nguyễn	Trưởng	19/06/1998	QTKDTH2-K10	2.61	Khá	Quản trị kinh doanh
47	1651010437	Trần Hằng Bảo	Duyên	30/07/1998	QTKDVTHK3-K10	2.08	Trung bình	Quản trị kinh doanh
48	1551010016	Nguyễn Thị Thùy	Dương	07/10/1997	QTKDVTHK4-K9	2.87	Khá	Quản trị kinh doanh
49	1551010517	Ngô Trung	Hiếu	22/09/1997	QTKDVTHK4-K9	2.13	Trung bình	Quản trị kinh doanh
50	1551010532	Nguyễn Minh	Ngọc	03/10/1997	QTKDVTHK4-K9	2.3	Trung bình	Quản trị kinh doanh

Tổng cộng danh sách này có **50** sinh viên được công nhận tốt nghiệp.